TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-3-2022
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1989. Địa chỉ: xóm Đ, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2021, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn H kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B (*nay là thành phố B*), tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, từ tháng 5 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm nhau. Bà yêu cầu ly hôn ông Đỗ Văn H, việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Khi ly hôn yêu cầu giao con chung là Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14-6-2008 và Đỗ Thị Hồng G, sinh ngày 18-8-2010 cho cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Quang H, sinh ngày 26-3-2019 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà L không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đỗ Văn H đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đỗ Văn H đều vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H ly hôn, chấp nhận yêu cầu của bà L về giao con chung. Giao con chung là Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14-6-2008 và Đỗ Thị Hồng G, sinh ngày 18-8-2010 cho cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Quang H, sinh ngày 26-3-2019 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn H. Ông Đỗ Văn H cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H tự nguyện kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Vũ Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H có 03 con chung. Khi ly hôn bà L yêu cầu giao con chung là Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14-6-2008 và Đỗ Thị Hồng G, sinh ngày 18-8-2010 cho cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Quang H, sinh ngày 26-3-2019 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng của cháu T và cháu G đều muốn được sống cùng với bố là ông Đỗ Văn H, hiện nay cháu T và cháu G đang sống cùng với ông H, cháu H dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, cần ổn định cuộc sống của con chung và vì lợi ích của con chung, nên giao con chung là Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14-6-2008 và Đỗ Thị Hồng G, sinh ngày 18-8-2010 cho cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Quang H, sinh ngày 26-3-2019 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14-6-2008 và Đỗ Thị Hồng G, sinh ngày 18-8-2010 cho cho ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đỗ Quang H, sinh ngày 26-3-2019 cho bà Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006339 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Vũ Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị L và ông Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường A, thành phố B;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ